

Bản án số: 365/2022/HS-ST  
Ngày 13-12-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Võ Thị Mai Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Trần Ngọc Tây

ông Nguyễn Ngọc Ngân

**- Thư ký phiên tòa:** bà Lê Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N - Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Giới Mạnh Phi - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 388/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 352/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

**Phạm Chung H** - sinh ngày 25/8/1999 tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: tổ 19 T - phường P - thành phố N - Khánh Hòa; Chỗ ở: tổ 20 T - phường P - thành phố N - Khánh Hòa; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm C (chết) và bà Huỳnh Thị Q (1952); Tiền sự: Quyết định số 98/QĐ-XPHC ngày 30/4/2021, Công an phường P xử phạt 750.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Tiền án: không; Nhân thân: + bản án số 134/2017/HSST ngày 12/7/2017, Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. + bản án số 192/2017/HSST ngày 25/9/2017, Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt 01 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” của bản án số 134/2017/HSST ngày 12/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố N, buộc phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 02 năm 3 tháng tù. + bản án số 107/2018/HSPT ngày 20/9/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt 02 năm 3 tháng tù của bản án số 192/2017/HSST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố N, buộc phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 03 năm 9 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/10/2020 (được xóa án tích theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 của Bộ luật hình sự) + bản án số 145/2022/HSST ngày 13/5/2022, Tòa án nhân

dân thành phố N xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. + Bản án số 171/2022/HSST ngày 01/6/2022, Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. + Ngày 20/12/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố N ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự 419, Quyết định khởi tố bị can số 695 ngày 28/10/2021, Quyết định khởi tố bổ sung Quyết định khởi tố bị can về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; Đang chấp hành án tại Trại giam A2 - Bộ Công an; Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Lãnh Thị H - sinh năm 1998; Có mặt.  
Trú tại: 555 đường 2 - phường P - thành phố N - Khánh Hòa.
2. Đỗ Văn N - sinh năm 1983; Vắng mặt.  
Trú tại: 87 đường C - phường T - thành phố N - Khánh Hòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Trần Hữu T - sinh năm 1987; Vắng mặt.  
Trú tại: 493 đường 2 - phường P - thành phố N - Khánh Hòa.
2. Võ Anh T' - sinh năm 1971; Vắng mặt.  
Trú tại: 04 đường K - phường H - thành phố N - Khánh Hòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 17/7/2021, Phạm Chung H một mình đi quanh khu vực phường P - thành phố N tìm nhà ai có tài sản để sơ hở thì trộm cắp phường. Khi đến dãy nhà trọ số 555 đường 2, H phát hiện thấy cổng dãy nhà trọ không khóa nên đột nhập vào. H đến phòng trọ của chị Lãnh Thị H đang thuê, thấy không có người nên lấy một cây sắt gần đó cạy phá bản lề khóa cửa rồi đột nhập vào trong lấy trộm 01 ví da nữ màu nâu, bên trong có 2.000.000đ, 01 chứng minh nhân dân và 02 thẻ ATM (không còn sử dụng), 01 nhẫn vàng tây (không xác định độ tuổi của vàng), 01 điện thoại di động hiệu OPPO A53 màu xanh rồi bỏ đi.

H đem nhẫn đến tiệm cầm đồ T (493 đường 2 - phường P - thành phố N) bán cho Trần Hữu T là nhân viên của tiệm được 500.000đ. Đối với điện thoại OPPO A53, H đem bán cho người đàn ông tên A (không rõ nhân thân lai lịch) tại khu vực lầu 7 - phường P - thành phố N với số tiền 1.800.000đ. Toàn bộ số tiền trộm cắp và bán được, H tiêu dùng hết.

Sau khi đi làm về, chị Lãnh Thị H đã kiểm tra camera phát hiện mất trộm nên đến 10 giờ 10 phút, ngày 18/7/2021, chị Hiền đến Công an phường P trình báo và giao nộp USB có chứa đoạn phim ghi hành Phạm Chung H đột nhập vào trộm cắp phường

Tại cơ quan điều tra, Phạm Chung H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, H còn khai nhận đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp trên địa bàn thành phố N, cụ thể:

1. Vào tối ngày 16/7/2021, H một mình đi tìm tài sản trộm cắp, khi đến nhà số 87 đường C - phường T - thành phố N, H phát hiện nhà mở cửa nên đột nhập vào. H thấy 01 điện thoại di động OPPO F7 và một điện thoại di động NOKIA 210DS của anh Đỗ Văn N đang để trên bàn mà không có người trông coi nên H lấy trộm và đem về nhà cất giấu. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, H đem hai điện thoại trộm được đến cửa hàng điện thoại T (16 đường B - phường L - thành phố N) bán cho Võ Anh T' (chủ cửa hàng điện thoại). T' hỏi H điện thoại của ai thì H nói điện thoại của H nên T' đã mua điện thoại OPPO F7 với số tiền 300.000đ, còn điện thoại NOKIA 210DS không mua nên H đem về đập vỡ và vứt bỏ (không xác định được địa điểm). Toàn bộ số tiền có được H tiêu xài cá nhân.

2. Ngày 04/7/2021, tại trước tiệm bánh V đường 2 - phường P - thành phố N, H đã trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius (không nhớ rõ kiểm soát), sau đó đem bán cho vợ chồng "H - Đ" (không xác định được nhân thân lai lịch) ở Cầu B với số tiền 1.500.000đ và tiêu xài hết.

3. Khoảng đầu tháng 7/2021, H đã trộm cắp 01 điện thoại di động tại tiệm internet gần khách sạn H đường C, sau đó, H đập vỡ rồi vứt bỏ. Qua xác minh tại địa phương xác định không có khách sạn H và không có người trình báo việc mất tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố N chưa đủ cơ sở để xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 289/KL-HĐĐGTS ngày 09/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố N xác định:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A53 có giá trị 4.175.000đ.
- 01 nhẫn kim loại màu vàng không có chứng từ xác định tình trạng vàng nên không có cơ sở để định giá.

Đối với chiếc ví da, ngày 23/6/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố N có văn bản số 162/HĐĐG "V/v từ chối định giá tài sản theo yêu cầu số 2812/YC-ĐCSHS ngày 17/6/2022" vì tài sản không có thông tin về đặc điểm, chủng loại sản phẩm, nhãn hiệu, xuất xứ và không có bất kỳ hóa đơn chứng từ kèm theo nên không cơ sở để định giá.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 352/KL-HĐĐGTS ngày 29/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố N xác định:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO F7 có giá trị 2.956.300đ.
- 01 điện thoại di động Nokia 210DS có giá trị 774.000đ

Giá trị tài sản định giá là 3.730.300đ.

Tại bản cáo trạng số 230/CT-VKSNT ngày 29/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố bị cáo Phạm Chung H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo H từ 01 năm 6 tháng tù đến 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về trách nhiệm dân sự: đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có KH nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo H có đơn xin xét xử vắng mặt vì hiện nay bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam A2, đây là lý do chính đáng của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu xét xử vắng mặt của bị cáo. Bị hại Đỗ Văn N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Hữu T, Võ Anh T’ đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, hồ sơ thể hiện rõ lời khai của những người này nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản, ngày 17/7/2022, bị cáo H thực hiện việc lấy trộm một ví da nữ màu đen bên trong có 2.000.000đ, một chứng minh nhân dân, một nhẫn vàng tây, hai thẻ ATM và một điện thoại di động hiệu OPPO A53 của chị Lãnh Thị H, có tổng giá trị là 6.175.000đ. Trước đó vào ngày 16/7/2022, bị cáo H cũng đột nhập vào nhà số 87 đường C - phường T - thành phố N - Khánh Hòa lấy một điện thoại di động hiệu OPPO F7 và một điện thoại di động hiệu Nokia 210DS của anh Đỗ Văn N, có tổng giá trị là 3.730.300đ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là người khỏe mạnh nhưng lười lao động mà lấy việc trộm cắp tài sản của người khác để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo có nhân thân xấu từng nhiều lần trộm cắp tài sản của người khác và bị xét xử nhưng bị cáo không lấy đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Chỉ trong thời gian ngắn, bị cáo đã 02 lần lấy trộm tài sản của người khác, vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc, áp dụng tình tiết “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung



cho xã hội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo để bị cáo nhận thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Hiện nay, bị cáo đang chấp hành hình phạt tù của hai bản án số 145/2022/HSST ngày 13/5/2022 và bản án số 171/2022/HSST ngày 01/6/2022 nên cần tổng hợp hình phạt của cả ba bản án đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, bị hại Lãnh Thị H yêu cầu bị cáo H phải bồi thường giá trị tài sản theo như giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự là 6.175.000đ. Đây là yêu cầu chính đáng của chị H nên cần được chấp nhận. Bị hại ông Đỗ Văn N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Hữu T, Võ Anh T' đều vắng mặt. Do đó, cần tách phần trách nhiệm dân sự giữa bị cáo H với bị hại N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan T, T' thành vụ kiện dân sự khác khi bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu.

[6] Đối với Trần Hữu T, Võ Anh T' khi mua tài sản của H, không biết đây là tài sản do người khác phạm tội mà có nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đối với người đàn ông tên “A” đã mua tài sản của H, chưa xác định được nhân thân lai lịch. Cơ quan Công an thành phố N đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có cơ sở sẽ xử lý sau.

Đối với 02 vụ trộm cắp tại trước tiệm bánh V đường 2 - phường P - thành phố N và tiệm internet gần khách sạn H đường C - phường T - thành phố N: hiện nay cơ quan Công an thành phố N chưa xác định, tiếp nhận được tin báo tố giác tội phạm nên tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, khi nào có cơ sở sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 56 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Chung H.

**Xử phạt:** bị cáo **Phạm Chung H 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”**. **Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” của bản án số 145/2022/HSST ngày 13/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố N và hình phạt 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” của bản án số 171/2022/HSST ngày 01/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố N, buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung của cả ba bản án là 05 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2021.**

**Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo Phạm Chung H phải bồi thường cho bị hại Lãnh Thị H số tiền là 6.175.000đ (*Sáu triệu, một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

Tách phần trách nhiệm dân sự giữa bị cáo Phạm Chung H với bị hại Đỗ Văn N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Hữu T, Võ Anh T' thành vụ kiện dân sự khác khi bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu.

Về án phí: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phạm Chung H nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 308.000đ (*Ba trăm lẻ tám nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Võ Thị Mai Phương**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố N;
- Công an thành phố N;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố N;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu THA hình sự, hồ sơ.